

Số: 1479/QĐ-ĐHHHVN-CTSV

Hải Phòng, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Công tác sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02/10/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BGDĐT ngày 19/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế ngoại trú của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-ĐHHHVN-ĐT ngày 29/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 1472/NQ-HĐT ngày 24/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc thông qua Quy chế Công tác sinh viên của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Công tác sinh viên” áp dụng cho sinh viên đại học chính quy thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định Số 2375/QĐ-ĐHHHVN-CTSV ngày 27/8/2021 và Quyết định Số 1699/QĐ-ĐHHHVN-CTSV ngày 29/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 3. Trưởng các phòng: TC-HC, Công tác sinh viên, Đào tạo, Thanh tra & ĐBCL; Trưởng các Khoa/ Viện có sinh viên; Trưởng các ban: Quản lý khu nội trú, Bảo vệ; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường;
- Các đ/c Phó hiệu trưởng;
- Lưu: VT, CTSV.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

QUY CHẾ CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1479/QĐ-ĐHHVN-CTSV ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

PHẦN A: CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN CHUNG

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về công tác sinh viên (CTSV) đối với chương trình đào tạo hệ đại học chính quy, bao gồm: công tác quản lý sinh viên chung, công tác quản lý sinh viên nội trú, công tác quản lý sinh viên ngoại trú.
- Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Điều 2. Sinh viên

- Sinh viên được quy định tại quy chế này là người đang học chương trình đào tạo hệ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
- Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo của Nhà trường, được bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường.

Điều 3. Công tác sinh viên

- CTSV là một trong những công tác trọng tâm của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền; quản lý; hỗ trợ và dịch vụ đối với sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục đại học.
- CTSV phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải.
- CTSV phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.
- CTSV bao gồm công tác quản lý sinh viên chung, công tác quản lý nội trú và công tác quản lý sinh viên ngoại trú.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ trường đại học và các quy chế, nội quy của Nhà trường.
- Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống. Khi đến Trường sinh viên phải mang thẻ sinh viên, để kiểm soát, không nhuộm màu nổi bật và chấp hành quy định đồng phục, cụ thể như sau:

a) Từ thứ Hai đến thứ Năm, trong toàn bộ đợt thi, kiểm tra học kỳ, bảo vệ bài tập lớn, đồ án, luận văn hoặc khi đến trường liên hệ công việc hay tham gia các hội nghị, hội thảo, các hoạt động chung được triệu tập: sinh viên mặc đồng phục (bộ vest, sơ mi trắng) theo đúng mùa; sinh viên thuộc chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển phải đi giày đen; sinh viên các ngành khác đi giày hoặc dép quai hậu;

b) Sinh viên khi tham gia học các học phần Giáo dục thể chất mặc đồng phục giáo dục thể chất;

c) Các ngày còn lại không yêu cầu đồng phục nhưng phải đảm bảo lịch sự (không mặc áo phông, quần rách, ...).

3. Sinh viên phải giữ thái độ đúng mực, tôn trọng đối với cán bộ, viên chức, người lao động, khách ra vào Trường; đứng dậy chào khi giảng viên vào lớp và khi kết thúc buổi học.

Sinh viên phải có thái độ hòa nhã, lịch sự, tôn trọng đối với các sinh viên khác; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản; hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của Trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe đầu khóa và khám sức khỏe định kỳ trong thời gian học tập theo quy định của Trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, viện, phòng chức năng, Hiệu trưởng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giáo viên trong Trường.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Sinh viên học các chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển phải rèn luyện theo chế độ quy định và bắt buộc ở nội trú trong 02 năm học đầu (trừ sinh viên nữ).

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật và của Trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng chương trình đào tạo đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng tuyển sinh Trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Trường; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật và các cuộc thi khác theo kế hoạch của Trường;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài trường học theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường;

f) Sử dụng các dịch vụ công tác xã hội hiện có của Trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt, ...);

g) Được nghỉ học tạm thời, tạm ngừng học, học theo tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ các ngày lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hoá theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện nhóm lớp, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Cố vấn học tập (CVHT) để kiến nghị với Nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Sinh viên không thuộc diện bắt buộc ở nội trú được xét tiếp nhận vào ở khu nội trú và ưu tiên sắp xếp vào ở khu nội trú theo quy định.

7. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, phụ lục văn bằng, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên, người học của Trường và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm hộ tiểu luận, đồ án, khoá luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; đến lớp học trong tình trạng say rượu, bia.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia các tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Trường hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cò vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hoá chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật khác.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 7. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và Nhóm CVHT đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Nội dung, hình thức và mức khen thưởng do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực Thi đua - Khen thưởng, Phòng Đào tạo, Phòng CTSV và Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường, cụ thể:

a) Đạt giải trong các cuộc thi olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, công tác Đoàn, Hội, trong hoạt động thanh niên xung kích, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong Nhóm CVHT, khoa/viện, trong khu nội trú, hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong công tác sinh viên nội trú, công tác sinh viên ngoại trú, trong việc thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, dũng cảm cứu người bị nạn, chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Thi đua, khen thưởng toàn diện, định kỳ đối với cá nhân và nhóm sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học, cụ thể:

a) Đối với cá nhân:

- Danh hiệu cá nhân gồm 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc;

- Tiêu chuẩn xếp loại:

+ Đạt danh hiệu sinh viên Khá: xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Giỏi: xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện tốt trở lên;

+ Đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc: kết quả học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện xuất sắc;

- Danh hiệu cá nhân của sinh viên được ghi vào hồ sơ sinh viên;

- Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm kết thúc học phần trong năm học đó dưới mức trung bình.

b) Đối với tập thể Nhóm CVHT:

- Danh hiệu tập thể Nhóm gồm 2 loại: Nhóm Tiên tiến và Nhóm Xuất sắc;

- Đạt danh hiệu Nhóm Tiên tiến nếu đủ các tiêu chuẩn sau:

+ Có từ 50% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Khá trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên;

+ Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động thi đua, tích cực hưởng ứng phong trào của Nhà trường;

- Đạt danh hiệu Nhóm Xuất sắc nếu đủ các tiêu chuẩn của danh hiệu nhóm Tiên tiến đồng thời có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi trở lên và có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc.

Điều 8: Trình tự và thủ tục xét khen thưởng

1. Vào đầu năm học, các khoa/viện phổ biến cho sinh viên, các nhóm CVHT tiêu chuẩn danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân.

2. Thủ tục xét khen thưởng:

a) Căn cứ vào thành tích đạt được trong học tập và rèn luyện của sinh viên, các nhóm sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể nhóm, có xác nhận của CVHT, đề nghị khoa/viện xem xét;

b) Khoa/viện tổ chức họp, xét và báo cáo Phòng CTSV, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường xét duyệt;

c) Căn cứ vào đề nghị của khoa/viện, Phòng CTSV tổng hợp, trình Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường xét, Hiệu trưởng công nhận danh hiệu đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

Điều 9. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Những sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ. Sinh viên bị phạt điểm rèn luyện từ 15 đến 20 điểm sau khi đã lao động giảm điểm theo quy định;

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng. Sinh viên bị phạt điểm rèn luyện từ 21 đến 25 điểm sau khi đã lao động giảm điểm theo quy định;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm, sinh viên vi phạm pháp luật bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo (đối với trường hợp

sinh viên bị phạt điểm rèn luyện từ 26 đến 30 điểm sau khi đã lao động giảm điểm theo quy định thì thời hạn đình chỉ học tập là 01 năm học);

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam; Sinh viên bị phạt điểm rèn luyện từ 31 điểm trở lên sau khi đã lao động giảm điểm theo quy định.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, các khoa/viện phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo Khung đánh giá học tập, rèn luyện sinh viên Đại học Hàng hải Việt Nam (Phụ lục 1)

Điều 10. Nguyên tắc, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Nguyên tắc

a) Việc xét kỷ luật phải dựa trên Khung đánh giá học tập, rèn luyện của Trường, có tham khảo kết quả học tập của sinh viên. Kết quả điểm phạt, danh sách lao động giảm điểm, các quyết định kỷ luật... phải được tổng hợp và công khai tại đơn vị. Trình tự kỷ luật phải từ mức thấp lên mức cao tùy theo mức điểm vi phạm và đảm bảo tính kỷ cương, tính giáo dục và phòng ngừa vi phạm đối với sinh viên;

b) Sinh viên chỉ bị xem là bị kỷ luật khi đã ban hành quyết định kỷ luật bằng văn bản. Sau khi quyết định kỷ luật đã được ban hành, điểm phạt của sinh viên coi như bằng 0 điểm. Quyết định kỷ luật có hiệu lực trong thời hạn nêu tại Điều 11;

c) Nhà Trường không xét học bổng đối với sinh viên bị kỷ luật và đang trong thời gian còn hiệu lực của kỷ luật như đã nêu tại Điều 11; không xét danh hiệu thi đua cuối kỳ, cuối năm đối với sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ;

d) Đối với sinh viên thuộc chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển diện nội trú bắt buộc, số lần lao động giảm điểm tối đa là 02 lần trong một học kỳ: lần 1 được trừ tối đa là 15 điểm, lần 2 được trừ tối đa 10 điểm. Các sinh viên diện còn lại được lao động giảm điểm tối đa 01 lần trong một học kỳ, tổng điểm được trừ tối đa là 15 điểm. Quy trình lao động giảm điểm thực hiện theo quy định hiện hành;

e) Mức tăng nặng hình thức kỷ luật đối với 01 sinh viên được xem xét như sau:

- Sinh viên đã bị kỷ luật trước đó thì bị xem xét tăng nặng mức kỷ luật khi sinh viên bị phạt điểm thêm từ 15 điểm trở lên;

- Nếu đã hết thời gian hiệu lực của quyết định kỷ luật trước đó thì sinh viên bị xem xét xử lý kỷ luật như khi bị kỷ luật lần đầu;

- Nếu sinh viên đang ở trong khoảng thời gian có hiệu lực của quyết định kỷ luật trước đó, mức kỷ luật sinh viên phải được nâng lên ít nhất một mức so với mức kỷ luật trước đó.

f) Trường hợp có quyết định khiển trách hoặc cảnh cáo thì quyết định đó sẽ được tính khi xét phân loại, xét học bổng... trong học kỳ mà quyết định được ký ban hành.

2. Thủ tục xét kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được;

b) CVHT chủ trì họp với tập thể nhóm, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi khoa/viện;

c) Hội đồng kỷ luật cấp cơ sở xem xét, báo cáo Phòng CTSV, đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Trường tổ chức họp để xét kỷ luật. Sinh viên vi phạm kỷ luật được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng), sinh viên không làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật sinh viên

a) Bản tự kiểm điểm (nếu có);

b) Biên bản của tập thể nhóm họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Biên bản của Hội đồng kỷ luật cấp cơ sở;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Thẩm quyền của Hội đồng kỷ luật

a) Hội đồng kỷ luật cấp cơ sở:

- Hội đồng kỷ luật cấp cơ sở có thẩm quyền kỷ luật sinh viên ở mức khiển trách và cảnh cáo;

- Các trường hợp đề nghị kỷ luật ở mức cao hơn (Đình chỉ 01 năm học hoặc Buộc thôi học) thì Hội đồng cơ sở họp xét và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng cấp Trường xem xét, quyết định;

- Trường hợp Hiệu trưởng phân cấp cho Ban Quản lý khu nội trú (QLKNT) có thẩm quyền xử lý kỷ luật thì trình tự, thủ tục xem xét kỷ luật đối với sinh viên ở Khu nội trú được tiến hành giống như hội đồng kỷ luật cấp cơ sở.

b) Hội đồng kỷ luật cấp Trường có thẩm quyền kỷ luật sinh viên ở buộc thôi học, đình chỉ học tập có thời hạn.

Điều 11. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn:

a) Khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện;

b) Đối với hình thức kỷ luật đình chỉ 01 năm học trở lên: Khi hết thời hạn bị đình chỉ học tập, sinh viên phải viết đơn xin quay trở lại học tập (có xác nhận của gia đình và Công an địa phương nơi cư trú) gửi về Phòng CTSV để được xem xét trở lại học tập và được xếp vào lớp phù hợp. Sinh viên có thể viết đơn xin quay trở lại học tập khi thời hạn hiệu lực kỷ luật chưa đến 01 năm để phù hợp với thời gian bắt đầu một học kỳ mới, song thời gian bị đình chỉ học tập không ít hơn 06 tháng. Khi sinh viên được Nhà trường chấp thuận trở lại Trường để tiếp tục học tập thì các quyết định kỷ luật trước đó xem như hết thời hạn có hiệu lực.

4. Quyết định kỷ luật phải có điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật theo quy định.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

a) Hội đồng cấp cơ sở, bao gồm:

- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên khoa/viện bao gồm: Ban Chủ nhiệm khoa/viện, Trợ lý CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên khoa/viện, CVHT;

- Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên khu nội trú gồm: Trưởng, Phó Ban, cán bộ được phân công phụ trách, Ban Chủ nhiệm khoa/viện, Trợ lý CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên của đơn vị quản lý sinh viên vi phạm, CVHT. Có thể mời thêm Nhóm trưởng và Bí thư chi đoàn có liên quan đến sinh viên vi phạm (chỉ được tham gia ý kiến, không được quyền biểu quyết).

b) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Trường, bao gồm: Ban Giám hiệu, Phòng CTSV, đại diện lãnh đạo khoa/viện/Ban QLKNT, trưởng đơn vị trong Trường có liên quan, đại diện lãnh đạo Đoàn Thanh niên. Có thể mời thêm CVHT, Nhóm trưởng, cán bộ chi đoàn (các thành phần này chỉ tham dự, không biểu quyết).

2. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

a) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp cơ sở là cơ quan tư vấn giúp khoa/viện, Ban QLKNT triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đơn vị;

b) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Trường là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên;

c) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên họp mỗi học kỳ một lần, khi cần thiết, có thể họp các phiên bất thường.

Điều 13. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

a) Cá nhân và tập thể Nhóm CVHT nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại lên Phòng CTSV, các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu cấp Trường đã xem xét lại mà chưa thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

b) Việc giải quyết khiếu nại của sinh viên phải được tiến hành từ cấp cơ sở. Nếu cấp cơ sở không giải quyết được, phải ghi rõ ý kiến của cấp cơ sở trước khi chuyển lên Phòng CTSV để xem xét, thẩm tra, trình Ban Giám hiệu hoặc Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên cấp Trường.

Chương IV

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 14. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng, chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước;

b) Giáo dục, tuyên truyền sinh viên hiểu và thực hiện tốt Triết lý giáo dục của Trường “Trí tuệ - Sáng tạo - Trách nhiệm - Nhân văn” nhằm hướng đến mục tiêu đào tạo ra những con người có trí tuệ, bản lĩnh; có khả năng tư duy độc lập, biết sáng tạo những cái mới có ích, biết phê phán, phản biện và có một tấm lòng nhân ái, biết yêu thương và quan tâm đến cộng đồng, có nghĩa vụ và trách nhiệm với Tổ Quốc;

c) Phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong hoạt động rèn luyện của sinh viên, tạo môi trường điều kiện để sinh viên rèn luyện phấn đấu và được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục đạo đức, lối sống

a) Giáo dục, tuyên truyền cho sinh viên những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức nghề nghiệp; biết phê phán những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức;

b) Định hướng, giáo dục lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam; giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân sinh viên đối với tập thể và cộng đồng.

3. Giáo dục tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung vào các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện; pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

4. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, ...

5. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập, và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện; kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, ... Tổ chức và triển khai hoạt động y tế học đường trong Trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật;

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và có khả năng chuyên tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục,...

Điều 15. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các Nhóm CVHT, chỉ định Ban Cán sự Nhóm lâm thời; làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ cho sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khoá học theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Nhà trường;

b) Phát động tổ chức các phong trào thi đua trong sinh viên; Tổ chức đánh giá bình bầu và khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện; tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên;

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

Tổ chức thực hiện theo phần B, phần C của Quy chế này.

4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy định pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội cho sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài Trường.

5. Thực hiện chế độ chính sách đối với sinh viên

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định.

Điều 16. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập: Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực; cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, tài chính, kỹ thuật, ...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm: Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp các vấn đề về tâm lý - xã hội; phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào và định kỳ cho sinh viên; tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế; sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính: Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng; tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt: Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên như: internet, điện thoại, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa, ...

Chương V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 17. Hệ thống tổ chức, quản lý CTSV

Hệ thống tổ chức, quản lý CTSV của Trường gồm có:

1. Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách CTSV).

2. Phòng Công tác sinh viên.

3. Các tổ chức đoàn thể: Đoàn TN - Hội sinh viên từ cấp chi đoàn, chi hội đến cấp Trường.

4. Bộ phận CTSV tại các khoa/ viện: gồm 01 Phó Trưởng khoa/viện phụ trách CTSV, 01 trợ lý CTSV, 01 giáo vụ, CVHT, Ban Cán sự Nhóm CVHT - Chi đoàn - Chi hội sinh viên.

5. Ban Quản lý Khu nội trú.

Điều 18. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của CTSV, bố trí các nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nội dung của CTSV.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong CTSV; tạo điều kiện để sinh viên thực hiện đầy đủ các quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hàng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Bảo đảm các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam trong CTSV; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho Trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

6. Hiệu trưởng giao cho một Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo, tổ chức và triển khai CTSV, giải quyết các công việc hàng ngày có liên quan đến CTSV.

Điều 19. Các đơn vị, cá nhân phụ trách CTSV

1. Phòng CTSV là đơn vị tham mưu cho Ban Giám hiệu về các chủ trương, biện pháp và kế hoạch tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện cho sinh viên; giải quyết các thủ tục hành chính về CTSV, là cầu nối giữa Nhà trường và Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải và các khoa/viện, các tổ chức đoàn thể và các đơn vị liên quan về CTSV.

2. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (Đoàn TN - Hội SV) từ cấp cơ sở đến cấp Trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong việc tổ chức triển khai CTSV, đặc biệt trong công tác tổ chức các hoạt động phong trào nhằm định hướng, giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

3. Các khoa/viện là đơn vị trực tiếp tổ chức triển khai và thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể về CTSV. Trưởng các khoa/ viện chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc chỉ đạo Bộ phận CTSV của khoa/ viện thực hiện nhiệm vụ.

4. Ban Quản lý Khu nội trú (QLKNT) là đơn vị tổ chức quản lý sinh viên ở nội trú. Trưởng Ban QLKNT chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về CTSV trong khu nội trú và các hoạt động phối hợp khác với các đoàn thể, đơn vị trong Trường.

5. Cố vấn học tập là giảng viên được Trưởng các khoa/viện phân công kiêm nhiệm công tác CVHT cho sinh viên để tư vấn, hướng dẫn sinh viên thực hiện quy chế, quy định về đào tạo.

Điều 20. Nhóm CVHT và Lớp học phần

1. Nhóm CVHT là một nhóm các sinh viên thuộc cùng một chương trình đào tạo, trong cùng một khóa học, cho các khóa từ năm thứ 1 tới năm thứ 5.

a) Ban Cán sự Nhóm CVHT gồm: 01 nhóm trưởng, 01 nhóm phó (Ban Cán sự Chi đoàn Nhóm CVHT có 01 Bí thư Chi đoàn, 01 Phó Bí thư Chi đoàn, Chi hội Nhóm CVHT có 01 Chi hội trưởng chi hội). Ban Cán sự Nhóm CVHT do CVHT chỉ đạo tập thể sinh viên trong nhóm bầu, lãnh đạo khoa/viện ra quyết định công nhận (Đối với các nhóm có số lượng sinh viên ít, khoa/viện quyết định số lượng Ban Cán sự Nhóm cho phù hợp. Một sinh viên có thể đảm nhận nhiều chức danh);

b) Nhiệm vụ của Ban Cán sự Nhóm CVHT:

- Đôn đốc sinh viên trong Nhóm chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nề nếp tự quản trong Nhóm;

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của Nhóm liên hệ với CVHT và các giáo viên bộ môn; để

ngợi các khoa/viện, Phòng CTSV, các đơn vị liên quan và Ban Giám hiệu Nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong Nhóm;

- Tổ chức cho sinh viên trong Nhóm tham gia các hoạt động Đoàn, Hội và các hoạt động chung khác. Phối hợp chặt chẽ và liên hệ thường xuyên với Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên các cấp trong hoạt động của nhóm;

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo định kỳ và những việc đột xuất của Nhóm với CVHT, khoa/viện và Nhà trường theo yêu cầu.

c) Quyền lợi của Ban Cán sự Nhóm CVHT: Được ưu tiên cộng điểm khi xét học bổng, xét phân loại thi đua theo Phụ lục 3 của Quy chế này.

2. Lớp học phân là lớp học bao gồm các sinh viên đăng ký học cùng một học phần

a) Ban Cán sự Lớp học phân gồm: có 01 Lớp trưởng và 01 Lớp phó do giảng viên phụ trách giảng dạy học phần chỉ định;

b) Nhiệm vụ của Ban Cán sự Lớp học phân: có trách nhiệm báo cáo việc chấp hành nội quy, quy chế của sinh viên trong lớp học phân với giảng viên phụ trách giảng dạy Lớp học phân, khoa/viện, phòng, ban liên quan khi có yêu cầu;

c) Quyền lợi của Ban Cán sự Lớp học phân: Lớp trưởng được cộng tối đa là 2 điểm, Lớp phó được cộng tối đa là 1.5 điểm và do giảng viên phụ trách giảng dạy học phần quyết định. Điểm thưởng cho cán bộ Lớp học phân được tính cộng vào điểm X, dựa theo tiêu chí mức hoàn thành trách nhiệm đối với học phần.

PHẦN B. CÔNG TÁC SINH VIÊN NỘI TRÚ

Chương VI

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN NỘI TRÚ

Điều 21. Đối tượng áp dụng

1. Sinh viên nội trú là những sinh viên được tiếp nhận vào ở trong khu nội trú của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, thuộc 1 trong 2 diện sau:

a) Sinh viên bắt buộc nội trú: là các sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai thuộc các chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển (trừ sinh viên nữ);

b) Sinh viên nội trú tự nguyện: là các sinh viên khác có nguyện vọng và được tiếp nhận vào ở trong Khu nội trú của Trường. Sinh viên diện này được bố trí phòng ở độc lập với sinh viên diện bắt buộc nội trú.

2. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận sinh viên vào ở nội trú, trong trường hợp số người có nguyện vọng vào ở nội trú lớn hơn khả năng tiếp nhận của khu nội trú thì thứ tự ưu tiên theo đối tượng sinh viên như sau:

a) Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, sinh viên khuyết tật;

b) Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như con thương binh, con của người có công;

c) Sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

d) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

e) Con mồ côi cả cha và mẹ;

- f) Sinh viên là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- g) Sinh viên nữ;
- h) Sinh viên tích cực tham gia các hoạt động do Nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, khu nội trú hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.

Điều 22. Mục đích, yêu cầu của công tác sinh viên nội trú

1. Mục đích

a) Rèn luyện ý thức kỷ luật, đạo đức lối sống và tác phong công nghiệp cho sinh viên diện nội trú bắt buộc để đảm bảo sẵn sàng đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp;

b) Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong việc quản lý sinh viên, tạo môi trường sinh hoạt, học tập lành mạnh và thân thiện; đảm bảo việc nắm bắt thường xuyên và kịp thời tình hình sinh viên nội trú; ngăn chặn mọi biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong sinh viên nội trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy,...

2. Yêu cầu

a) Công tác quản lý sinh viên nội trú phải đảm bảo thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Nhà trường với công an, chính quyền địa phương và gia đình sinh viên kịp thời giải quyết các vụ việc có liên quan đến sinh viên và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, văn hóa trong khu nội trú.

Chương VII

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN NỘI TRÚ

Điều 23. Quyền của sinh viên ở nội trú

1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được ở và sử dụng các trang thiết bị trong khu nội trú theo hợp đồng nội trú đã ký với Ban QLKNT để phục vụ học tập và sinh hoạt.

2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần do Nhà trường, các tổ chức đoàn thể và Ban QLKNT tổ chức.

3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú.

4. Được kiến nghị với Trưởng Ban QLKNT và Nhà trường các giải pháp để góp phần xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Trưởng Ban Quản lý khu nội trú của Nhà trường giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên trong khu nội trú.

Điều 24. Nghĩa vụ của sinh viên nội trú

1. Thực hiện thủ tục đăng ký ở nội trú, đăng ký tạm trú theo quy định của Luật Cư trú hiện hành và hướng dẫn của Ban QLKNT.

2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc ra, vào, tiếp khách; chấp hành giờ học tập và sinh hoạt trong ngày từ 05h30 đến 22h30 (riêng thứ Bảy và Chủ Nhật, được gia hạn đến 23h00), giờ ngủ, nghỉ ban đêm từ 22h30 đến 05h30 sáng hôm sau. Trong thời gian ngủ nghỉ ban đêm: Sinh viên phải giữ gìn trật tự; tắt ánh sáng điện dùng chung ở các phòng; chỉ sử dụng đèn bàn có chụp (nếu có nhu cầu làm việc riêng); không gây ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của sinh viên khác trong phòng ở và khu nội trú.

3. Có ý thức phòng chống cháy nổ, giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú.

4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú, tiền đặt cọc, các chi phí điện, nước sử dụng thực tế theo quy định trong hợp đồng.

5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo quy định của Ban QLKNT.

6. Phản ánh kịp thời các vụ việc xảy ra trong khu nội trú liên quan đến sinh viên vi phạm nội quy, quy chế và các đề xuất, kiến nghị chính đáng với Ban QLKNT.

7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, các hoạt động khác do Nhà trường hoặc Ban QLKNT tổ chức; tích cực tham gia xây dựng khu nội trú văn minh, sạch đẹp, an toàn.

Điều 25. Các hành vi sinh viên nội trú không được làm

1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị trong phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú.

2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với Ban QLKNT.

3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban QLKNT.

4. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, buôn bán, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, gây nổ, hóa chất độc hại, các loại nước uống có nồng độ cồn từ 12 độ trở lên, ma túy và các chế phẩm của ma túy, các tài liệu, ấn phẩm, phim ảnh, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm theo quy định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

5. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú.

Điều 26. Chế độ rèn luyện đối với sinh viên diện nội trú bắt buộc

1. Chấp hành nghiêm túc việc học tập, rèn luyện theo Khung thời gian biểu trong ngày quy định tại Phụ lục 4, bắt đầu từ 05h30 đến 22h30 hàng ngày.

2. Mỗi tuần, thực hiện chế độ chạy dài 02 buổi sáng, tập thể dục 02 buổi sáng tại khu nội trú (trừ sáng Thứ Bảy và Chủ Nhật).

3. Mặc đồng phục theo quy định, đi giày da đen, đeo thẻ sinh viên khi lên giảng đường hoặc làm việc với các đơn vị trong Nhà trường.

4. Chấp hành chế độ báo động, điểm danh, kiểm tra định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Nhà trường.

5. Thực hiện chế độ lao động, giữ gìn cảnh quan, môi trường khu nội trú xanh, sạch, đẹp và văn minh theo kế hoạch của Nhà trường và Ban QLKNT.

6. Được quyền nghỉ rèn luyện tối đa 25% thời gian nội trú trong mỗi học kỳ (khi nghỉ phải có đơn xin nghỉ và phải trình báo Ban QLKNT trước thời gian nghỉ).

Điều 27. Quy định về phí nội trú và tiền đặt cọc nội trú:

1. Mức phí nội trú và mức tiền đặt cọc bảo đảm tài sản khu nội trú (sau đây gọi là tiền đặt cọc) do Hiệu trưởng quy định cho từng năm học và được áp dụng cho mọi đối tượng sinh viên nội trú.

2. Phí nội trú được thu theo học kỳ, thu một lần trước khi làm thủ tục đăng ký nội trú. Thời hạn thu phí nội trú học kỳ I, hoàn thành trước 30/9; học kỳ II, hoàn thành trước 30/03 (Thời gian mỗi học kỳ được tính 05 tháng, học kỳ I: tháng 9 đến tháng 12; học kỳ II: tháng 1 đến tháng 6).

3. Số tiền đặt cọc được thu một lần trước khi làm thủ tục đăng ký nội trú và sẽ được hoàn trả khi sinh viên làm thủ tục chấm dứt nội trú, sau khi đã khấu trừ chi phí tài sản bị hư hỏng, thất thoát phải đền bù (nếu có).

Chương VIII

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN NỘI TRÚ

Điều 28. Phòng Công tác sinh viên

1. Là đầu mối tổng hợp, tham mưu để Nhà trường ban hành các quy định cụ thể đối với công tác sinh viên nội trú như: Các văn bản pháp quy, cơ chế quản lý điều hành tại khu nội trú, cơ chế thu phí,...

2. Phối hợp với Ban QLKNT trong công tác quản lý, giáo dục toàn diện cho sinh viên ở trong khu nội trú.

3. Chủ trì Đoàn kiểm tra khu nội trú định kỳ vào ngày thứ Tư hàng tuần về công tác quản lý rèn luyện, trật tự nội vụ và các công tác có liên quan. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm: đại diện Phòng CTSV, Đoàn TN, Hội SV, Trạm Y tế, đơn vị có sinh viên nội trú và Ban QLKNT.

4. Phối hợp với Ban QLKNT, Ban Bảo vệ, chính quyền và công an địa phương, các đơn vị và cá nhân thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật sinh viên nội trú và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra có liên quan đến sinh viên nội trú.

5. Là đầu mối tổ chức các kỳ giao ban với chính quyền, công an các phường lân cận về công tác sinh viên nội trú.

Điều 29. Ban quản lý Khu nội trú

1. Trưởng Ban QLKNT chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tổ chức quản lý, đảm bảo cơ sở vật chất và hoạt động theo đúng các điều khoản của hợp đồng giao khoán đã ký giữa Ban QLKNT với Nhà trường.

2. Trưởng Ban QLKNT có trách nhiệm chủ động đề xuất các ý kiến, kiến nghị tới các phòng, ban, đơn vị và Ban Giám hiệu Nhà trường về mảng công tác sinh viên nội trú. Ban hành các văn bản hướng dẫn nội bộ để triển khai các quy định hiện hành của Nhà nước và Nhà trường. Cử cán bộ thường trực 24/24 để tiếp sinh viên và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra.

3. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của sinh viên trong khu nội trú và xử lý các vi phạm. Phối hợp tham gia Đoàn kiểm tra định kỳ thứ Tư hàng tuần và các đoàn kiểm tra thường xuyên, đột xuất khác của Nhà trường.

4. Phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy chế, nội quy của Nhà trường, nội quy của Ban QLKNT đến sinh viên nội trú.

5. Làm thủ tục đăng ký tạm trú cho sinh viên ở nội trú với công an phường theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Trưởng Ban QLKNT chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tổ chức triển khai công tác quản lý và rèn luyện sinh viên diện nội trú bắt buộc theo Điều 26 trong Quy chế này.

7. Ban QLKNT có trách nhiệm công khai các khoản thu phí, danh mục và mức khấu trừ tài sản hàng năm; phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tài chính đối chiếu, kiểm tra việc thu nộp phí nội trú và xử lý các trường hợp sinh viên nộp chậm hoặc không nộp phí nội trú theo quy định.

8. Tổ chức triển khai trực đảm bảo an ninh, an toàn, phòng chống dịch bệnh tại khu nội trú; kiểm tra, đôn đốc trật tự, nội vụ, vệ sinh; đảm bảo nguồn điện, nước, hệ thống bảng tin, hệ thống phát thanh và các cơ sở vật chất cần thiết khác đáp ứng việc học tập và rèn luyện tốt cho sinh viên ở nội trú.

9. Điều động và quản lý sinh viên (diện bắt buộc nội trú) tham gia trực an ninh chung và các hoạt động khác theo kế hoạch của Nhà trường.

10. Tham gia Hội đồng xét phân loại rèn luyện sinh viên cấp khoa/viện (đối với sinh viên các chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển ở nội trú), cử cán bộ tham gia chào cờ định kỳ theo kế hoạch của các đơn vị có sinh viên nội trú.

11. Trưởng Ban QLKNT được Hiệu trưởng uỷ quyền ký, đóng dấu các văn bản:

a) Hợp đồng vào ở nội trú (ký giữa sinh viên và Ban QLKNT);

b) Quyết định kỷ luật sinh viên vi phạm ở mức khiển trách và cảnh cáo.

12. Thực hiện xử lý kỷ luật sinh viên theo phân cấp của Trường. Các quyết định kỷ luật sinh viên phải được gửi về khoa/viện và Phòng CTSV (gửi kèm Báo cáo tháng). Đối với các trường hợp vi phạm cao hơn mức cảnh cáo, Trưởng Ban QLKNT tổ chức họp hội đồng kỷ luật cơ sở (mời đại diện khoa/viện, Ban Cán sự Nhóm CVHT dự), sau đó chuyển hồ sơ đề nghị về Phòng CTSV để trình Ban Giám hiệu xem xét, quyết định.

Điều 30. Các khoa/viện, đơn vị có sinh viên nội trú

1. Có trách nhiệm tham gia Hội đồng kỷ luật cơ sở do Ban QLKNT mời để xem xét các trường hợp sinh viên nội trú vi phạm kỷ luật cao hơn mức cảnh cáo; tham gia các Hội đồng khen thưởng, kỷ luật cấp Trường theo kế hoạch của Ban Giám hiệu.

2. Phối hợp chặt chẽ với Ban QLKNT trong việc đôn đốc, kiểm tra, báo động hoặc điểm danh định kỳ hoặc đột xuất sinh viên ở tại khu nội trú.

3. Các khoa/viện phụ trách chương trình đào tạo Điều khiển tàu biển, Khai thác Máy tàu biển có trách nhiệm phân công cán bộ, Trợ lý CTSV tham gia Đoàn kiểm tra định kỳ khu nội trú theo kế hoạch của Phòng CTSV.

PHẦN C. CÔNG TÁC SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Chương IX

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 31. Đối tượng áp dụng

1. Sinh viên ngoại trú là sinh viên hệ đại học chính quy của Trường không ở trong khu nội trú của Trường. Sinh viên ngoại trú bao gồm các trường hợp sau:

a) Sinh viên ở với gia đình bố, mẹ, anh, chị (hoặc người có trách nhiệm nuôi dưỡng...);

b) Sinh viên ở nhà người thân, họ hàng;

c) Sinh viên thuê nhà, thuê phòng trọ ở bên ngoài Nhà trường.

2. Sinh viên ngoại trú phải chịu sự quản lý của Nhà trường, chính quyền địa phương và có nghĩa vụ thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Nhà trường và chính quyền địa phương nơi cho phép cư trú.

Điều 32. Mục đích, yêu cầu của công tác sinh viên ngoại trú

1. Mục đích

a) Công tác sinh viên ngoại trú góp phần rèn luyện sinh viên ngoại trú trong việc thực hiện nhiệm vụ của người học theo quy định của Luật giáo dục và Quy chế CTSV hiện hành của Nhà trường;

b) Xây dựng nề nếp, kỷ cương trong việc quản lý sinh viên ngoại trú, đảm bảo nắm bắt kịp thời thực trạng, tình hình sinh viên ngoại trú;

c) Ngăn chặn, đẩy lùi, xoá bỏ cơ bản những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh trong sinh viên ngoại trú, đặc biệt là các tệ nạn xã hội, cờ bạc, ma túy...

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của chính quyền địa phương;

b) Nắm được tình hình sinh viên ngoại trú, kịp thời phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan đến sinh viên ngoại trú;

c) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Nhà trường với địa phương, gia đình sinh viên ngoại trú;

d) Hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên ngoại trú đảm bảo an toàn, trật tự, văn hóa ở nơi cư trú.

Chương X

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 33. Quyền của sinh viên ngoại trú

1. Sinh viên ngoại trú được hưởng các quyền theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn, được chính quyền địa phương, Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ trong việc ngoại trú.

3. Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, Hiệu trưởng Nhà trường và các cơ quan hữu quan đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng tại nơi cư trú.

Điều 34. Nghĩa vụ của sinh viên ngoại trú

1. Thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành của Quy chế học sinh, sinh viên trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật. Chấp hành các quy định về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường nơi cư trú và các hoạt động khác do địa phương tổ chức.

3. Phải đăng ký tạm trú với công an xã (phường, thị trấn) và báo cáo Nhà trường (qua CVHT) về địa chỉ ngoại trú của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhập học để theo dõi, quản lý.

4. Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ cư trú mới của mình với Nhà trường (qua CVHT) trong thời hạn 15 ngày để theo dõi, quản lý.

5. Sinh viên ngoại trú có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại nơi có hộ khẩu thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại các khoản 1, 2, 4 của Điều này.

Chương XI
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM
TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOẠI TRÚ

Điều 35. Phòng Công tác sinh viên

1. Tham mưu xây dựng những quy định, hoạt động quản lý cụ thể đối với sinh viên ngoại trú; đề xuất ban hành và triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa Nhà trường và chính quyền địa phương lân cận Trường.

2. Hướng dẫn các khoa/viện, các đơn vị và cá nhân có liên quan thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục liên quan công tác sinh viên ngoại trú.

3. Là đầu mối của Trường trong việc phối hợp với công an, chính quyền địa phương, các khoa/viện, Ban bảo vệ, các đơn vị và cá nhân liên quan để nắm bắt tình hình sinh viên ngoại trú đồng thời tạo điều kiện cho sinh viên ngoại trú thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đồng thời giải quyết các vụ việc liên quan đến sinh viên ngoại trú.

4. Là đầu mối của Trường trong việc phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng tham mưu, đề xuất cho Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo thực hiện công tác sinh viên ngoại trú phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

5. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và đôn đốc việc thực hiện công tác sinh viên ngoại trú ở các khoa/viện; lập các báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Giám hiệu và các Bộ ngành có liên quan theo yêu cầu.

Điều 36. Các khoa/viện, đơn vị có sinh viên

1. Trưởng khoa/viện chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc quản lý, theo dõi và kiểm tra toàn diện đối với sinh viên ngoại trú thuộc khoa/viện quản lý.

2. Trực tiếp hướng dẫn, giải quyết thủ tục cho sinh viên có nguyện vọng ở ngoại trú theo quy định của Nhà trường.

3. Ban hành những quy định, hướng dẫn nội bộ khoa/viện về CTSV ngoại trú trên cơ sở quy định chung của Nhà trường.

4. Theo dõi danh sách sinh viên ngoại trú, thường xuyên cập nhật địa chỉ liên lạc và các thông tin liên quan của sinh viên ngoại trú.

5. Xử lý nghiêm các vi phạm của sinh viên ngoại trú theo thẩm quyền; chủ động thông tin, phối hợp với Phòng CTSV, Ban bảo vệ, các đoàn thể, công an xã phường, cụm dân cư giải quyết kịp thời các vụ việc có liên quan đến sinh viên ngoại trú.

PHẦN D: CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chương XII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Công tác chỉ đạo

1. Hiệu trưởng giao Phó Hiệu trưởng phụ trách CTSV thay mặt Hiệu trưởng chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên có liên quan đến CTSV, báo cáo tình hình cho Hiệu trưởng trong các kỳ họp giao ban Ban Giám hiệu hoặc báo cáo theo yêu cầu.

2. Giao Phòng CTSV là đơn vị thường trực giúp Ban Giám hiệu đôn đốc, kiểm tra các đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này.

Điều 38. Công tác phối hợp

Phòng CTSV, các khoa/viện/Ban QLKNT, các tổ chức đoàn thể, các đơn vị và cá nhân liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

Điều 39. Chế độ báo cáo

1. Kết thúc tháng và kết thúc học kỳ, các khoa/viện/Ban QLKNT tổ chức tổng kết, đánh giá CTSV, gửi báo cáo CTSV về Phòng CTSV để tổng hợp, báo cáo Ban Giám hiệu và báo cáo các Bộ, ngành liên quan.

2. Các khoa/viện/Ban QLKNT và các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu và Phòng CTSV theo yêu cầu kế hoạch hoặc đột xuất những vụ việc xảy ra có liên quan đến sinh viên.

Điều 40. Công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật

1. Ban Giám hiệu, Phòng Thanh tra và đảm bảo chất lượng, Phòng CTSV theo thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác sinh viên được xét khen thưởng theo quy định. Các đơn vị, cá nhân vi phạm quy chế công tác sinh viên tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 41. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị và cá nhân đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi Phòng CTSV để tập hợp, trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHỤ LỤC 1
KHUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

TT	KHUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN	MỨC ĐIỂM	GHI CHÚ
I	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP		
❖ Cộng điểm cho SV: 20			
1	Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra.	+10	Cả HK
2	Thi lần 1 điểm TBCHT: 1,5 đến 1,99	+6	Cả HK
	2,0 đến 2,49	+7	
	2,5 đến 3,19	+8	
	3,2 đến 3,59	+9	
	3,6 đến 4,00	+10	
3	Nghiên cứu khoa học; thi Olympic đạt giải: Cấp Trường, Cấp Thành phố, Bộ, Ngành, Quốc gia.	Khen thưởng riêng	
❖ Phạt điểm rèn luyện đối với các SV có một trong các vi phạm sau:			
4	a. Không mang thẻ SV khi đi thi.	-10	Xử lý theo quy chế thi và quy chế tuyển sinh
	b. Thi hộ, học hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, học hộ; làm đồ án/ khóa luận hộ; sử dụng giấy tờ, văn bằng chứng chỉ giả, sử dụng thiết bị thu phát, truyền tin, điện thoại...	-21K ÷ 31K	
5	Bỏ học, bỏ thực tập, bỏ thi, bỏ KNT (đối với SV diện bắt buộc phải nội trú) trên 2 tuần liên tục không lí do.	-26 ÷ -31	
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG TRƯỜNG		
❖ Cộng điểm cho SV : 25			
1	a. Mặc đồng phục đúng quy định.	+10	Cả HK
	b. Chấp hành các nội quy, quy chế.	+10	
	c. Chấp hành các văn bản chỉ đạo của nhà trường.	+5	
❖ Phạt điểm rèn luyện đối với các SV có một trong các vi phạm sau:			
2	a. Đánh bài, chơi cờ trong giờ học - giờ tự tu (ở khu nội trú); đi chơi quá giờ quy định, trêu chọc, trêu rào. Sử dụng điện thoại không đúng quy định.	-15K	
	b. Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp:		
	- Lần 1	-15K	
	- Lần 2	-21K	
	- Lần 3	-26K	
- Lần 4	-31K		
	c. Để xe, đá bóng không đúng giờ - nơi quy định; đun nấu trong phòng.	-5	
3	a. Đưa người lạ vào KNT, cho người khác tạm trú tại phòng ở, tiếp khách tại phòng không được phép của KNT; gây ồn ào mất trật tự nơi ở.	-15K	
	b. Thay đổi chỗ ở mà không báo cho khoa/ viện (SV ngoại trú).	-15	
4	a. Không chấp hành mệnh cấp trên (từ cấp Bộ môn trở lên).	-15K	Các lỗi 4b, 4c, 4d vi phạm từ
	b. Nói tục, chửi bậy, để râu tóc không đúng qui định (để tóc quá dài hoặc cắt trực); quần áo, chăn màn không gọn gàng, vi phạm quy tắc vệ sinh phòng ở, lớp học và nơi công cộng.	-5	

TT	KHUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN	MỨC ĐIỂM	GHI CHÚ
	c. Vi phạm một trong các lỗi sau: không tập thể dục sáng; hút thuốc trong khuôn viên trường, KNT.	-5	lần 3 trở đi phạt thêm lỗi 4a
	d. Không đeo thẻ SV, mặc sai đồng phục.	-10	
	e. Vi phạm luật an toàn giao thông.	-15	
5	a. Trộm cắp tài sản; chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có; tham gia đánh bạc, số đề, cá độ bóng đá; mua bán dâm;	-26K ÷ -31K	Chuyển CA xử lý
	b. Tàng trữ/ buôn bán/ sử dụng/ lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất cháy nổ; ma túy; buôn bán hàng cấm theo quy định của Nhà nước.	-31K	
	c. Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm.	-31K	
6	Vô lễ, có hành vi đe dọa thầy cô giáo, cán bộ CNV, người thừa hành công vụ, gây gỗ đánh nhau, đánh nhau gây thương tích.	-15K ÷ -31K	
7	Làm hư hỏng tài sản trong Trường.	-15K ÷ - 31K	Phải bồi thường thiệt hại
8	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy; tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; hoạt động tôn giáo trái phép; tuyên truyền, chống phá Đảng, Nhà nước.	-15K ÷ - 31K	Chuyển CA xử lý
9	Các trường hợp vi phạm có tính chất nghiêm trọng	-26K ÷ -31K	
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI		
	❖ Cộng điểm cho SV: 20		
1	Tham gia sinh hoạt, hoạt động với Nhóm, các đoàn thể, tham gia sinh hoạt ngoại khoá đầy đủ (100%). Chấp hành sự phân công của Nhóm, Đoàn thể.	+12	Cả HK
2	Tham gia SV tình nguyện; tham gia phòng chống tệ nạn XH, phong trào tự quản tốt; cứu người bị nạn, tận tình giúp bạn lúc khó khăn, ốm đau.	+8	Cả HK
3	Tham gia phong trào thể dục thể thao, văn nghệ có giải: + Cấp trường. + Cấp Thành phố, Bộ, Quốc gia.	Khen thưởng riêng	
4	Cá nhân phấn đấu và được kết nạp vào tổ chức Đảng CS Việt Nam.	Khen thưởng riêng	
5	Phát hiện ngăn chặn những việc làm vi phạm như: truyền đạo, đua xe trái phép, mê tín dị đoan, cá độ, số đề, lưu hành, tuyên truyền văn hoá phẩm đồi trụy.	Khen thưởng riêng	
	❖ Phạt điểm rèn luyện đối với các SV có một trong các vi phạm sau:		
6	a. Bỏ chào cờ / sinh hoạt định kỳ; Bỏ các hoạt động theo triệu tập của Trường, Khoa/ Viện, đoàn thể.	-15	
	b. Gây mất đoàn kết trong Nhóm, đoàn thể, trong và ngoài trường.	-15K	
IV	ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG		
	❖ Cộng điểm cho SV: 25		
1	Chấp hành và tuyên truyền tốt chính sách, pháp luật Nhà nước, ý thức kỷ luật nghiêm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong, ngoài trường được các tổ chức, đoàn thể, nhà trường đánh giá tốt.	+15	Cả HK
2	Có ý thức tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân, hương ước xóm phố, kính trọng lễ phép, xây dựng nếp sống văn hóa, được tập thể lớp, địa phương, trường công nhận.	+10	Cả HK
3	Có ý thức tham gia các hoạt động xã hội, có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng lúc khó khăn, hoạn nạn được ghi nhận, biểu dương.	Khen thưởng riêng	
	❖ Phạt điểm rèn luyện đối với các SV có một trong các vi phạm sau:		

TT	KHUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN		MỨC ĐIỂM	GHI CHÚ
4	a. Có hành vi vi phạm Nội quy, Quy định trong cộng đồng dân cư ở nơi cư trú, có ý kiến phản ánh của khu dân cư.		-10 ÷ -31	
	b. Không tham gia đánh giá giảng viên, CVHT		-15	
V	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA PHỤ TRÁCH LỚP SV, CÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG TOÀN TRƯỜNG			
❖ Cộng điểm cho SV: 10				
1	Là cán bộ Nhóm, cán bộ đoàn, hội SV từ cấp Nhóm, chi đoàn trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ.		Khen thưởng riêng	
2	Tham gia phụ trách, có khả năng quản lý Nhóm, các tổ chức: đoàn hội, các câu lạc bộ của Khoa/Viện, của Nhà trường.		+10	
VI	QUY ĐỊNH MỨC KỶ LUẬT			
1	SV bị phạt từ 15 đến 20 điểm	Khiển trách		
2	SV bị phạt từ 21 đến 25 điểm	Cảnh cáo		
3	SV bị phạt từ 26 đến 30 điểm	Đình chỉ học tập 1 năm		
4	SV bị phạt từ 31 điểm trở lên	Buộc thôi học.		

Chú ý:

- Điểm phạt của sinh viên tính cho mỗi lần vi phạm;
- **K:** Viết tắt của “**Không lao động giảm điểm**”;
- SV bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học;
- Điểm rèn luyện được tính theo từng học kỳ, năm học (Trung bình chung các học kỳ trong năm học) và toàn khóa học (Trung bình chung toàn khóa) và có ghi vào Bảng kết quả học tập-rèn luyện toàn khóa và Bản xác nhận quá trình học tập tại trường;
- Điểm cộng không quá khung quy định cho phép, điểm trừ tùy theo lỗi vi phạm;
- Đối với các lỗi thuộc diện được lao động giảm điểm, SV được quyền viết đơn xin lao động giảm điểm phạt và hoàn thành lao động trong vòng 15 ngày kể từ ngày Khoa/Viện ra thông báo về mức vi phạm. Mỗi học kỳ chỉ được lao động giảm điểm 01 lần và tổng điểm giảm trong học kỳ không quá 15 điểm. Lỗi thuộc học kỳ nào thì chỉ được lao động giảm điểm trong kỳ đó. Sau khi SV đã lao động giảm điểm (đối với các lỗi được lao động giảm điểm) nếu còn điểm ở các mức quy định ở trên thì Khoa/Viện, Nhà trường ra quyết định kỷ luật;
- SV phải tự mình lao động theo sự phân công của Khoa/Viện để giảm điểm phạt. Sau khi đã có xác nhận hoàn thành công việc được giao, điểm được tính từ 2-5 điểm/buổi lao động (mỗi buổi từ 3-4 tiếng) tùy theo tính chất công việc. Nghiêm cấm việc nộp tiền thay cho lao động hoặc nhờ, thuê người khác làm hộ công việc được giao. Hàng tháng, danh sách và kết quả lao động giảm điểm được Khoa/Viện công bố công khai trên bảng tin và được thông báo tại các buổi chào cờ định kỳ của Khoa/Viện.

Phân loại rèn luyện sinh viên:

TT	Điểm rèn luyện	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến 89 điểm	Tốt
3	Từ 70 đến 79 điểm	Khá
4	Từ 50 đến 69 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến 49 điểm	Yếu

PHỤ LỤC 2
KHUNG THỜI GIAN BIỂU TRONG NGÀY CỦA SINH VIÊN
DIỆN NỘI TRÚ BẮT BUỘC

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC KIỂM TRA VÀ DUY TRÌ
Sáng từ 05h30	Báo thức bằng hiệu lệnh	Trực chỉ huy Khu Nội trú
05h30 ÷ 05h40	SV tập trung dưới sân các nhà	Cán bộ QL KNT
05h40 ÷ 06h20	Thể dục theo nhạc hoặc chạy dài theo lịch	Cán bộ QL KNT
06h20 ÷ 06h50	SV học sáng lên giảng đường	Trưởng tầng, Trưởng phòng
07h30 ÷ 10h00	SV học chiều tự tu	Trưởng tầng, Trưởng phòng
10h00 ÷ 11h30	Ăn trưa (với SV học chiều)	Trưởng tầng, Trưởng phòng
11h30 ÷ 12h20	SV học chiều lên giảng đường	Trưởng tầng, Trưởng phòng
12h30 ÷ 13h45	Nghỉ trưa (với SV học sáng)	Trưởng tầng, Trưởng phòng
14h00 ÷ 16h30	SV học sáng tự tu	Trưởng tầng, Trưởng phòng
16h30 ÷ 18h30	Nghỉ ngơi, giải trí	Trưởng tầng, Trưởng phòng
18h40 ÷ 19h30	Ăn tối	Trưởng tầng, Trưởng phòng
19h30 ÷ 21h30	SV tự tu	Trưởng tầng, Trưởng phòng
21h30 ÷ 22h30	Sinh hoạt cá nhân	Trưởng tầng, Trưởng phòng
22h30 ÷ 05h30	Ngủ nghỉ	Bảo vệ, trực an ninh nhà

13
 H
 G
 T N
 *

PHỤ LỤC 3
ĐIỂM THƯỜNG ĐỐI VỚI BAN CÁN SỰ NHÓM CVHT
CÁN BỘ CHI ĐOÀN, CHI HỘI

Điểm thưởng cho cán bộ Nhóm CVHT, cán bộ Chi đoàn, Chi hội được tính theo tiêu chí phân loại nhóm CVHT và được tính cộng thêm vào điểm trung bình chung học tập khi xét học bổng hoặc xét phân loại thi đua và chỉ lấy điểm thưởng cao nhất (nếu giữ nhiều chức vụ khác nhau). Cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Nhóm CVHT		
		Xuất sắc	Tiền tiến	Không danh hiệu
1	Nhóm trưởng, Nhóm phó, Bí thư chi đoàn, Phó bí thư chi đoàn, Chi hội trưởng chi hội SV.	0,2	0,15	0,05
2	Cán bộ Đoàn, Hội từ cấp Khoa/ Viện trở lên, Trưởng tầng tại KNT, Trưởng phòng tại KNT (điện bắt buộc nội trú)	0,1	0,05	0,03

PHỤ LỤC 4
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Đây là khung đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên sau mỗi học kỳ, Ban cán sự Nhóm sẽ cùng CVHT đánh giá và kết luận điểm rèn luyện trong học kỳ của mỗi sinh viên trong nhóm kết hợp với điểm học tập và điểm vi phạm (nếu có) trong học kỳ.

KHUNG ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN

(Học kỳ Năm học 20 -20)

Họ và tên SV: Sinh ngày:/...../..... Mã SV:

Nhóm: Khoa/ Viện: Điện thoại:

Đánh giá xếp loại rèn luyện trong học kỳ như sau:

TT	KHUNG ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP-RÈN LUYỆN	KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM SV ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
A	ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HỌC TẬP (Phần mềm tự động tính điểm cộng)			
1	Thi lần 1 điểm TBCHT: 1,50 đến 1,99	+12
	2,00 đến 2,49	+14
	2,50 đến 3,19	+16
	3,20 đến 3,59	+18
	3,60 đến 4,00	+20
B	ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC VI PHẠM CÁC MỨC KỶ LUẬT (Khoa/viện nhập QĐ, Phần mềm tự động tính điểm trừ)			
1	Khiển trách	-15
2	Cảnh cáo	-21
3	Đình chỉ học tập 01 năm	-26
C	ĐÁNH GIÁ VỀ VIỆC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ (CVHT, Cán bộ nhóm bình xét và nhập điểm)			
I	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP (CỘNG TỐI ĐA 10 ĐIỂM)			
1	Đi học, thực tập đúng giờ.	+10
2	Điểm danh hộ hoặc nhờ người khác điểm danh hộ, học hộ.	-15
II	ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ (CỘNG TỐI ĐA 15 ĐIỂM)			
1	a. Mặc đồng phục đúng quy định.	+10
	b. Chấp hành các văn bản chỉ đạo của trường.	+5
2	a. Vi phạm quy chế CTSV nội trú.	-15
	b. Thay đổi chỗ ở mà không thông báo cho CVHT (diện ở ngoại trú).	-10
3	a. Nói tục, chửi bậy, để râu tóc không đúng quy định (để tóc quá dài hoặc cắt trọc);	-5/lần
	b. Vi phạm một trong các lỗi sau: bỏ chào cờ; hút thuốc trong khuôn viên trường, khu nội trú.	-15/lần
4	a. Trộm cắp tài sản; chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có; tham gia đánh bạc, số đề, cá độ bóng đá;	-26 đến -31
	b. Tăng trù vũ khí, chất cháy nổ; nghiện hút, sử dụng ma túy; buôn bán hàng cấm theo quy định của Nhà nước.	-31
	c. Chứa chấp, môi giới, hoạt động mại dâm.	-31
5	Vô lễ, có hành vi đe dọa thầy cô giáo, cán bộ CNV, người thừa hành công vụ; gây gỗ, đánh nhau gây thương tích.	-15 đến -31
6	Làm hư hỏng tài sản trong Nhà trường.	-15 đến -31
7	Tăng trù, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa phẩm đồi trụy; tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; hoạt động tôn giáo trái phép.	-15 đến -31

TT	KHUNG ĐÁNH GIÁ HỌC TẬP-RÈN LUYỆN	KHUNG ĐIỂM	ĐIỂM SV ĐẠT ĐƯỢC	Ghi chú
8	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.	-26 đến -31
9	Vi phạm các quy định về luật ATGT, bị cơ quan công an xử phạt	-15
III	ĐÁNH GIÁ Ý THỨC KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VHVN - THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG CÁC TỆ NẠN XH (CỘNG TỐI ĐA 20 ĐIỂM)			
1	Chấp hành sự phân công của lớp, Đoàn thể và tham gia sinh hoạt, hoạt động đối với nhóm, các đoàn thể, sinh hoạt ngoại khóa đầy đủ (100%)	+12
2	Tham gia sinh viên tình nguyện; tận tình giúp đỡ bạn lúc khó khăn, ốm đau... Có hành động dũng cảm bắt kẻ gian, cứu người bị nạn...	+8
3	a. Bỏ sinh hoạt nhóm, khoa, đoàn thể, sinh hoạt ngoại khóa. b. Gây mất đoàn kết trong nhóm, đoàn thể, trong và ngoài trường.	-5/lần -15
4	Che giấu, không tố giác các tệ nạn XH hoặc lôi kéo người khác tham gia tệ nạn XH	-15 đến -31
IV	ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG (CỘNG TỐI ĐA 25 ĐIỂM)			
1	Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, ý thức kỉ luật nghiêm, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài Trường.	+15
2	Có ý thức tôn trọng quy định của nơi cư trú, kính trọng lễ phép, xây dựng nếp sống văn hóa, được tập thể lớp, địa phương, trường công nhận.	+10
3	Có hành vi vi phạm nội quy, quy định trong cộng đồng dân cư ở nơi cư trú.	-10 đến -31
V	ĐÁNH GIÁ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG TOÀN TRƯỜNG (CỘNG TỐI ĐA 10 ĐIỂM)			
1	Phụ trách, quản lý tốt nhóm, các tổ chức đảng, đoàn, hội, các câu lạc bộ của Khoa/ Viện, của Trường.	+10
TỔNG ĐIỂM HỌC TẬP RÈN LUYỆN = A+B+C		
(Phần mềm tự động tính)				
XẾP LOẠI RÈN LUYỆN (Phần mềm tự động tính)				
Từ 90 đến 100 điểm		Xuất sắc Tốt Khá Trung bình Yếu
Từ 80 đến 89 điểm				
Từ 70 đến 79 điểm				
Từ 50 đến 69 điểm				
Từ 35 đến 49 điểm				